

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài S.
Ông Nguyễn Viết Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/HSST-QĐ ngày 04-02-2020 đối với bị cáo:

- Lê Hoàng Quang L (tên gọi khác Lê Văn L), sinh ngày 20/9/1994, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh S, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1957; Bị cáo có 2 vợ nhưng đều đã ly hôn; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 1 tiền án. Ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST.

Về nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Văn Yên xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo Quyết định số 66/XP-HS ngày 12/8/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Những bị hại:

+ Ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1955. Vắng mặt
Trú tại: Tổ 13, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Lê Văn V, sinh năm 1989. Vắng mặt
Trú tại: Tổ 3, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Ông Lê Quốc C, sinh năm 1968. Vắng mặt
Trú tại: Tổ 25, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
- + Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1958. Vắng mặt
Trú tại: Tổ 20, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
- + Chị Bùi Thị Bích L1, sinh năm 1972. Vắng mặt
Trú tại: Tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bằng hình thức mượn tài sản rồi mang đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu sài, Lê Hoàng Quang L đã thực hiện các hành vi như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 13/9/2019 L đến nhà ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1955 ở tổ 13, phường H, thành phố Y hỏi mượn xe mô tô của ông Đ để đi mua thuốc mang về cho bố ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Y. L hẹn đến 16 giờ cùng ngày sẽ trả xe. Ông Đ đồng ý cho L mượn chiếc xe Honda Wave Alpha có BKS 21E1-190.26. L nhận xe mang thuốc về nhà cho bố rồi quay xuống thành phố Y. Trên đường đi L vào quán đồ xăng, khi mở cốp xe thấy trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe nên L nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe lấy tiền chơi game. L điều khiển xe đến nhà cầm cố cho ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1968 ở tổ 28, phường H, thành phố Y được 7.600.000đ rồi mang tiền đi chơi game hết. Sau đó L đến cửa hàng mua bán xe cũ của ông Nguyễn Ngọc S ở tổ 20 phường H, thành phố Y trao đổi bán lại chiếc xe cho ông S với giá 10.000.000đ. Ông S đồng ý mua và cùng L đi đến nhà ông C, ông S đưa cho L 8.000.000đ, L vào chuộc xe rồi làm lấy tờ mua bán xe với ông S. Sau đó ông S đưa tiếp cho L 2.000.000đ, L cầm tiền rồi mang đi chơi game hết. Đến 20 giờ cùng ngày L gặp lại ông Đ và con trai ông Đ, tại đây L thừa nhận đã mang xe đi cầm cố lấy tiền chơi game hết và hẹn hôm sau sẽ mang xe trả nhưng L không mang xe trả cho ông Đ.

Đến khoảng 10 giờ ngày 14/9/2019 anh Lê Văn V gọi điện rủ L đến nhà bạn của anh V ăn cơm, uống rượu, L đồng ý đi. Sau đó anh V dùng xe mô tô chở L về nhà L. Đến nhà L hỏi mượn xe anh V để ra nhà chị gái vay tiền, anh V đồng ý cho L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha có BKS 21B1-613.19. L điều khiển xe ra nhà chị Lê Thị Q ở thôn Y, xã H để vay tiền nhưng không gặp chị Q. Tại đây L mở cốp xe thấy có một ví giả da màu đen, trong ví có giấy tờ xe và một số giấy tờ khác của anh V nên L nảy sinh ý định mang xe đi thế chấp lấy tiền chơi game. L đi đến quán của chị Bùi Thị Bích L1, sinh năm 1972 ở tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V vay của chị L1 10.000.000đ để lại chiếc xe mô tô, giấy tờ xe, chứng minh thư nhân dân của L ở đó và hẹn 10 ngày sau sẽ trả và lấy xe. Có tiền L cầm đi chơi game hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh V gọi cho L rồi gặp L ở quán cắt tóc của chị Lê Thị N (chị gái L), anh V hỏi xe đâu thì L nói “xe cầm rồi” để L đến nhà anh trai vay tiền chuộc xe về trả cho anh V nhưng L không vay được tiền. Do không có khả năng trả lại xe cho ông Đ và anh V nên L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ra quyết định truy nã đối với Lê Hoàng Quang L. Ngày 18/12/2019 L bị Công an quận T, thành phố H bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/ĐGTS-HĐĐG ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 21B1-613.19) tại thời điểm ngày 14/9/2019 có giá trị là 11.300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL -HĐĐGTS ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Giá trị tài sản chiếm đoạt (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 21E1-190.26) có giá là 9.404.000đ.

Quá trình điều tra Lê Hoàng Quang L khai nhận toàn bộ các hành vi của mình như đã nêu ở trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ 2 chiếc xe mô tô cùng các giấy tờ và trả lại cho ông Lưu Văn Đ và anh Lê Văn V.

Những người bị hại ông Lưu Văn Đ và anh Lê Văn V đã khai quá trình cho L mượn tài sản như lời khai của L ở trên. Nay ông Đ và anh V đã nhận lại tài sản và các giấy tờ bị mất nên không yêu cầu bị cáo Lê Hoàng Quang L phải bồi thường gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận: Ông Nguyễn Ngọc S thừa nhận ngày 13/9/2019 có mua của Lê Hoàng Quang L chiếc xe mô tô BKS 21E1-190.26 với giá 10.000.000đ; ngày 14/9/2019 chị Bùi Thị Bích L1 có cho L vay số tiền 10.000.000đ và giữ xe mô tô BKS 21B1-613.19 cùng giấy tờ xe, chứng minh thư nhân dân của L. Cả ông S và chị L1 đều không biết những chiếc xe mô tô đó là do L mượn của người khác rồi mang đi bán, thế chấp; hiện ông S và chị L1 đã giao nộp 2 chiếc xe nêu trên cho cơ quan điều tra. Ông S yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 10.000.000đ mà ông đã bỏ ra mua xe do L bán, chị L1 cũng yêu cầu L phải trả lại chị 10.000.000đ mà L đã vay khi thế chấp xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-VY ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Lê Hoàng Quang L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng Quang L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo L phải trả cho chị Bùi Thị Bích L1 số tiền 10.000.000đ, trả cho ông Lưu Văn Đ số tiền 10.000.000đ. Đồng thời tuyên mức án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sự tin tưởng, thông qua việc mượn xe mô tô của người khác rồi mang đi bán, thế chấp lấy tiền tiêu sài cá nhân. Dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản nên bỏ trốn khỏi địa phương, cụ thể như sau: Ngày 13/9/2019 bị cáo mượn xe mô tô Honda BKS 21E1-190.26 có giá trị 9.404.000đ của ông Lưu Văn Đ để đi mua thuốc về cho bố, sau đó mang đi cầm cố rồi bán cho anh Nguyễn Ngọc S với giá 10.000.000đ. Đến ngày 14/9/2019 L lại mượn xe mô tô Honda BKS 21B1-613.19 có giá trị 11.300.000đ của anh Lê Văn V để đi vay tiền rồi mang đi thế chấp vay của chị Bùi Thị Bích L1 số tiền 10.000.000đ. Toàn bộ số tiền vay và bán xe L dùng vào việc chơi game hết. Sau đó bị cáo Lê Hoàng Quang L không có khả năng trả lại tài sản nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Tổng giá trị tài sản mà Lê Hoàng Quang L chiếm đoạt là 20.704.000đ. Hành vi nêu trên của Lê Hoàng Quang L đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Lê Hoàng Quang L thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây mất lòng tin trong nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lợi đã lợi dụng lòng tin và sơ hở của người khác để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xử phạt 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 07/2014/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành phần án phí nên bị coi là tiền án, lần phạm tội này được coi là tái phạm. Mặt khác trong hai ngày liên tiếp bị cáo thực hiện hai hành vi chiếm đoạt của hai người khác nhau với giá trị tài sản đều trên 4.000.000đ nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác năm 2013 bị cáo bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên, đã được xóa nên không bị coi là tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật là rất kém. Vì vậy, cần

phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

[6] Đối với ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Ngọc S và chị Bùi Thị Bích L1 là những người cho L cầm cố, mua xe của L, cho L thế chấp xe vay tiền. Nhưng những người này không biết những chiếc xe mô tô đó là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Lưu Văn Đ và anh Lê Văn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông Đ, anh V không yêu cầu L phải bồi thường gì nên không xem xét. Ông Nguyễn Ngọc S là người đã mua chiếc xe mô tô của L với giá 10.000.000đ, chị Bùi Thị Bích L1 đã cho L thế chấp xe mô tô vay 10.000.000đ. Cả hai chiếc xe mô tô trên đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Nay ông S, chị L1 yêu cầu Lê Hoàng Quang L phải trả lại toàn bộ số tiền trên là phù hợp. Áp dụng các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Hoàng Quang L phải trả cho ông Nguyễn Ngọc S 10.000.000đ, trả cho chị Bùi Thị Bích L1 10.000.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng: Các tài sản và giấy tờ có liên quan cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Do bị cáo phạm tội, bị xử phạt và phải bồi hoàn nên bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, những người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng Quang L** (tên gọi khác Lê Văn L) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng Quang L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

3. *Trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Hoàng Quang L phải trả lại cho ông Nguyễn Ngọc S 10.000.000đ, trả cho chị Bùi Thị Bích L1 10.000.000đ.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được thực hiện theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án buộc Lê Hoàng Quang L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Nhà tạm giữ, bị cáo (02);
- Người bị hại (02);
- Người liên quan (03);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng